

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 01/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và Ông Nông Thế Hạp.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Lục Văn T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 23/5/1990 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã T, huyện T, Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Lục Văn Q và bà Lý Thị O (đều đã chết); Vợ: Lương Thị P; Con: 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

Những người làm chứng:

1. Hoàng Văn Q, sinh năm 1991; trú tại: xóm K, xã T, huyện T, Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Hoàng Quốc H, sinh năm 1986; trú tại: xóm T, xã T, huyện T, Cao Bằng. Vắng mặt.

3. Nông Đức B, sinh năm 1976; trú tại: xóm T, xã T, huyện T, Cao Bằng. Vắng mặt.

4. Vi Văn U, sinh năm: 1976, trú tại: xóm C, xã T, huyện T, Cao Bằng. Có mặt.

5. Nông Văn T, sinh năm: 1993, trú tại: xóm P, xã T, huyện T, Cao Bằng.
Vắng mặt.

6. Hoàng Văn N, sinh năm: 1993, trú tại: xóm T, xã T, huyện T, Cao Bằng.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2020, Đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Công an xã T làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, khi đi qua nhà Lục Văn T, sinh năm 1990 thấy có tập trung đông người nghi vấn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ công tác đã tiếp cận kiểm tra phát hiện trong buồng ngủ bên trái hướng từ cửa chính vào có 03 đối tượng đang ngồi trên giường gồm Lục Văn T, Hoàng Quốc H, sinh năm 1986 và Nông Đức B, sinh năm 1976 đều trú tại xóm T, xã T. Kiểm tra phát hiện trên chiếu giường ngủ của T có 01 (một) mảnh tờ lịch, trên tờ lịch có các cục nhỏ chất bột màu trắng, 41 (bốn mươi một) mảnh giấy bạc màu trắng đã cắt vuông và 03 (ba) lưỡi dao lam. Theo T khai nhận số các cục nhỏ chất bột màu trắng trên là ma túy (heroin) của T mua về sử dụng và bán cho người khác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ 290.000đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen đã qua sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lục Văn T không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân các cục nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Lục Văn T có khối lượng 3,07g (ba phẩy không bảy gam). Tại bản kết luận giám định số 225/GĐMT ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “ Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại: Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, Lục Văn T khai nhận bản thân sử dụng và lệ thuộc vào ma túy và bắt đầu bán lẻ ma túy từ tháng 6 năm 2020. Tối 14/7/2020 khi lực lượng bắt quả tang tại nhà bị cáo có H và B đến hỏi mua ma túy nhưng chưa kịp mua thì bị phát hiện. Việc mua bán ma túy do một mình bị cáo thực hiện không có ai giúp. Hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện đến nhà bị cáo hoặc gặp ngoài đường hỏi mua ma túy và được bị cáo bán cho. Bị cáo được bán ma túy cho nhiều người gồm: Bán cho Hoàng Văn Q, sinh năm 1986, trú tại: xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) lần, mỗi lần 01 gói 100.000 đồng; Bán cho Hoàng Quốc H, sinh năm 1986, trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 10 (mười) lần, mỗi lần một gói 100.000 đồng. Lần gần nhất cách ngày bị bắt khoảng 12 - 13 ngày; Bán cho

Nông Đức B, sinh năm 1976, trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 (ba) lần, mỗi lần 01 gói 100.000 đồng. Lần gần nhất khoảng đầu tháng 7/2020; Bán cho Vi Văn U, sinh năm 1976, trú tại xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 12 (mười hai) lần, mỗi lần 01 gói từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Lần gần nhất khoảng 09 giờ ngày 12/7/2020; Bán cho Nông Văn T, sinh năm 1993, trú tại xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 11 (mười một) lần, mỗi lần 01 gói 100.000 đồng. Lần gần nhất khoảng 19 giờ ngày 08/7/2020; Bán cho Hoàng Văn N, sinh năm 1993, trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) lần, mỗi lần 01 gói 100.000 đồng. Lần gần nhất là buổi chiều ngày 11/7/2020. Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTK, ngày 11 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lục Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn T khai nhận: Bản thân sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroine. Bị cáo bắt đầu bán lẻ ma túy từ tháng 06 năm 2020. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, những người làm chứng Nông Đức B và Vi Văn U đều khai nhận được mua ma túy với bị cáo T, số lần và số tiền đúng như bị cáo T khai tại Tòa.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn T từ 08 đến 09 năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Lục Văn T, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/7/2020”. Mặt sau phong bì có dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Lục Văn T, chữ ký của thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng; 01 kéo kim loại màu đen; 01 mảnh tờ lịch mặt sau màu trắng; 41 mảnh giấy bạc màu trắng đã cắt vuông; 03 lưỡi dao lam.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, đen màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, imei 1: 864650045040919, imei 2: 864650045040901, đã qua sử dụng; Số tiền 290.000 VND của Lục Văn T.

Truy thu số tiền bị cáo đã bán ma túy cho các con nghiện; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lục Văn T không có ý kiến bào chữa, tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai nhận của bị cáo và lời khai của những người làm chứng tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Hồi 21 giờ ngày 14/7/2020, Đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Công an xã T làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Lục Văn T, sinh năm 1990 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 3,07gam Heroine. Tại bản kết luận giám định số 225/GĐMT ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại: Heroine”. Lục Văn T khai mua số ma túy trên để sử dụng và bán lại cho những người khác. Bị cáo khai đã bán ma túy nhiều lần cho Hoàng Văn Q, Hoàng Quốc H, Nông Đức B, Nông Văn T, Vi Văn U và Hoàng Văn N, mỗi lần từ 50.000 đồng - 100.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số người không biết tên và địa chỉ.

Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo Lục Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Lục Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy ... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ... b) Phạm tội 02 lần trở lên ...

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích hám lời để tiếp tục có tiền mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản

lý của Nhà nước về các loại chất ma túy, và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo khai đã mua ma túy với người có tên C ở xóm B gần Thị trấn T (không thuộc xã nào) với số tiền là 3.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã xác minh nhưng tại xóm B, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng không có người nào tên là C nên không đủ căn cứ để xử lý là có căn cứ.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 09 năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi *“Vật chứng vụ Lục Văn T, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/7/2020”*. Mặt sau phong bì có dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Lục Văn T, chữ ký của thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng; 01 kéo kim loại màu đen; 01 mảnh tờ lịch mặt sau màu trắng; 41 mảnh giấy bạc màu trắng đã cắt vuông; 03 lưỡi dao lam. *(số vật chứng trên là mặt hàng cấm và vật liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy)*.

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, đen màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, imei 1: 864650045040919, imei 2: 864650045040901, đã qua sử dụng; Số tiền 290.000 VND của Lục Văn T. *(Xác định điện thoại đã sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy là phương tiện phạm tội, số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước)*.

Tại phiên tòa, xác định được bị cáo đã bán ma túy cho các con nghiện như sau: Bán cho Hoàng Văn Q, Hoàng Quốc H, Nông Đức B, Vi Văn U, Nông Văn T và Hoàng Văn N với tổng số tiền là 3.400.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, được trừ đi số tiền 290.000 đồng đã thu giữ của bị cáo nên còn phải truy thu số tiền 3.110.000 đồng đối với bị cáo T để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lục Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Lục Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Lục Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Lục Văn T, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 14/7/2020”. Mặt sau phong bì có dấu điểm chỉ ngón trỏ phải của Lục Văn T, chữ ký của thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng; 01 kéo kim loại màu đen; 01 mảnh tờ lịch mặt sau màu trắng; 41 mảnh giấy bạc màu trắng đã cắt vuông; 03 lưỡi dao lam.

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, đen màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, imei 1: 864650045040919, imei 2: 864650045040901, đã qua sử dụng; Số tiền 290.000 VND của Lục Văn T.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao vật chứng ngày 13/11/2020.

- Truy thu số tiền 3.110.000 đồng đối với bị cáo T sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Lục Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện, Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Khánh Dân